

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2026/DS-ST

Ngày 31 - 03 - 2026

“V/v T/c hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng

Ông Đinh Chí Hiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phụng Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau.

Ngày 31 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 269/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2026/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số L, phường Đông Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Mộng C, ông Lê Văn M, ông Nguyễn Hoàng H, ông Lê Minh K - Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng A (Bà C có mặt; ông M, ông H, ông K vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trịnh Chí Đ, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 24, xã NP, tỉnh Cà Mau (Địa chỉ cũ: Ấp 5, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/7/2025, bản tự khai và bảng tính lãi ngày 31/3/2026 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện Ngân hàng A trình bày:

Ngân hàng A (gọi tắt là Ngân hàng) có cho ông Trịnh Chí Đ vay tiền tại Hợp đồng tín dụng số LN2002042133623 ngày 06/01/2020, Hồ sơ giải ngân số LD2004301171 ngày 12/02/2020 với số tiền vay 121.800.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng (từ ngày 12/02/2020 đến ngày 12/02/2024), lãi suất 21%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống, hợp đồng vay không tài sản bảo đảm.

Quá trình vay ông Đ đã trả cho Ngân hàng được số tiền gốc 80.870.656 đồng, trả lãi đến ngày 28/3/2023 với số tiền 56.861.877 đồng, rồi ngưng trả vốn và lãi đến nay. Ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ khoản vay trên nên chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 12/3/2023. Tính đến ngày 31/3/2026, ông Đ còn nợ số tiền gốc 40.929.000 đồng, lãi trong hạn 30.539.046 đồng, lãi quá hạn 15.269.523 đồng, tổng cộng gốc và lãi tính tròn 86.737.000 đồng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ trả nợ tại hợp đồng tín dụng nói trên tính đến ngày 31/3/2026 với số tiền gốc 40.929.000 đồng, lãi trong hạn 30.539.046 đồng, lãi quá hạn 15.269.523 đồng, tổng cộng gốc và lãi tính tròn 86.737.000 đồng. Kể từ ngày 01/4/2026, ông Đ còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Đ vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đ.

[2] Về nội dung khởi kiện của Ngân hàng A (gọi tắt là Ngân hàng) đối với ông Trịnh Chí Đ:

Về giao dịch hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với ông Đ như đại diện Ngân hàng trình bày là thực tế có diễn ra, điều này phù hợp với các giấy tờ do Ngân hàng cung cấp như Hợp đồng tín dụng ngày 06/01/2020 và các giấy tờ khác có tại hồ sơ. Hợp đồng tín dụng nói trên hai bên xác lập và ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật và hai bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo cam kết của hợp đồng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía bên vay là ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền vay cho Ngân hàng, đồng thời hợp đồng tín dụng đến nay đã hết thời hạn vay nhưng ông Đ không trả hết nợ gốc và lãi tiền vay cho Ngân hàng, do ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ trả nợ tiền vay với số tiền gốc và lãi như trình bày là có căn cứ chấp nhận. Cụ thể, ông Đ phải có nghĩa vụ trả nợ tiền vay cho Ngân hàng tại hợp đồng tín dụng tính đến ngày 31/3/2026 với số tiền gốc 40.929.000 đồng, lãi trong hạn 30.539.046 đồng, lãi quá hạn 15.269.523 đồng, tổng cộng gốc và lãi tính tròn 86.737.000 đồng. Kể từ ngày 01/4/2026, ông Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền nợ.

[3] Về án phí: Do khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Đ phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch 5% đối với số tiền có nghĩa vụ trả nợ với tiền án phí 4.336.000 đồng. Ngân hàng không phải chịu án phí, ngày 26/11/2025 Ngân hàng nộp tạm ứng án phí số tiền 1.875.000 đồng theo biên lai thu số 0005316 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cà Mau được nhận lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 94, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của Ngân hàng A đối với ông Trịnh Chí Đ.

Buộc ông Trịnh Chí Đ trả nợ cho Ngân hàng A tại Hợp đồng tín dụng số LN2002042133623 ngày 06/01/2020 và Hồ sơ giải ngân số LD2004301171 ngày 12/02/2020, tính đến ngày 31/3/2026 với số tiền gốc 40.929.000 đồng, lãi trong hạn 30.539.046 đồng, lãi quá hạn 15.269.523 đồng, tổng cộng gốc và lãi tính tròn 86.737.000 đồng (Tám mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày 01/4/2026, ông Trịnh Chí Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán cho Ngân hàng A theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hồ sơ giải ngân nói trên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền nợ.

Án phí dân sự có giá ngạch ông Trịnh Chí Đ phải nộp 4.336.000 đồng (Bốn triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn đồng). Ngân hàng A được nhận lại tiền nộp tạm ứng án phí số tiền 1.875.000 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005316 ngày 26/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cà Mau.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng A có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trịnh Chí Đ vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 2 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VPTANDKV2-CM.

Bùi Văn Việt